



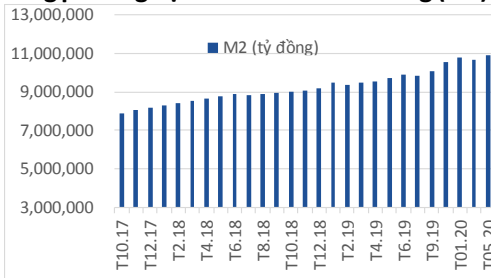
EVEREST
SECURITIES

BẢN TIN TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG VÀ CHỨNG KHOÁN

NGÀY 14 THÁNG 09 NĂM 2020

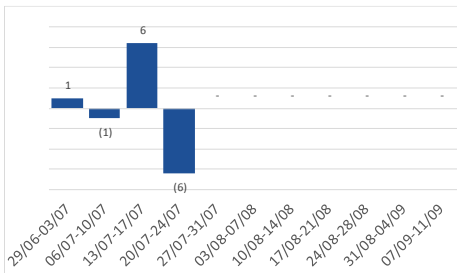
	VN Index	888.97	-1.39%	HNX Index	126.21	0.05%		
	KLGĐ		GTGD		KLGĐ		GTGD	
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	1,439,070,160	18.6%	25,701	14.4%	232,034,292	14.8%	2,703	17.6%
Thỏa thuận	249,546,117	105.9%	9,550	178.3%	25,808,222	1.9%	345	-37.7%
Tổng cộng	1,688,616,277	26.6%	35,251	36.1%	257,842,514	13.4%	3,048	6.8%

Tổng phương tiện thanh toán theo tháng (M2)



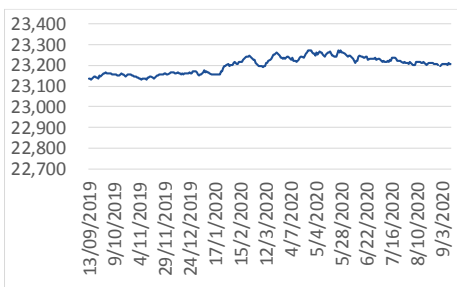
Nguồn: SBV

Đấu thầu OMO 29/06/20–nay (tỷ đồng)



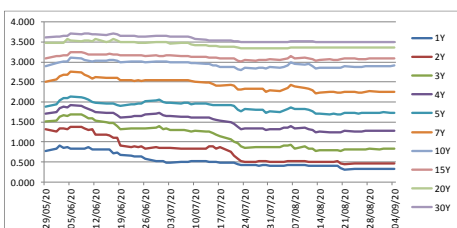
Nguồn: SBV

Biến động Tỷ giá USD/VND



Nguồn: SBV

Lãi suất TPCP năm 2020



Nguồn: VBMA

Phòng Nghiên cứu

CTCP Chứng khoán Everest (EVS)

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

THÔNG TIN VĨ MÔ

- **Vốn đầu tư nước ngoài:** Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/8/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 19.5 tỷ USD, giảm 13.7% so với cùng kỳ năm trước.
- **Tín dụng TP HCM tăng 3.7% sau 8 tháng:** Theo báo cáo tình hình kinh tế xã hội 8 tháng do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP HCM thực hiện, trong lĩnh vực ngân hàng, tổng huy động vốn của các tổ chức tín dụng trên địa bàn tăng 4.55% so với cuối năm ngoái, ở mức 2.66 triệu tỷ đồng. Tiền gửi chiếm gần 87% tổng nguồn vốn. Tổng dư nợ tín dụng tăng 3.68% sau 8 tháng, ở mức 2.38 triệu tỷ đồng. Dư nợ tín dụng trung, dài hạn chiếm 52% cơ cấu, tăng 4.31% so với cuối năm 2019.

THÔNG TIN TỪ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

- **Thị trường liên ngân hàng:** Lãi suất liên ngân hàng VNĐ trong tuần từ ngày 04/09 – 11/09 tiếp tục giảm nhẹ tại các kỳ hạn, cụ thể: từ 0.19% - 0.16% (giảm 0.03%) ở kì hạn qua đêm, từ 0.28% - 0.22% (giảm 0.06%) kì hạn 1 tuần; từ 0.34% - 0.29% (giảm 0.05%) ở kì hạn 2 tuần và từ 0.53% - 0.48% (-0.05%) ở kì hạn 1 tháng. Thanh khoản hệ thống ngân hàng vẫn đang tương đối dồi dào giúp lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp, đồng thời cũng khiến nhiều ngân hàng thương mại thực hiện giảm lãi suất huy động thời gian vừa qua. Bên cạnh đó, lãi suất huy động tiếp tục giảm một phần đến từ việc vốn huy động tăng lên.
- **Trái phiếu Chính phủ:** Trong tuần từ 04/09 – 11/09, lãi suất TPCP giảm tại các kỳ hạn, cụ thể: từ 0.343% - 0.340% (-0.003%) ở kỳ hạn 1 năm; 0.470% - 0.461% (-0.009%) ở kỳ hạn 2 năm; ở kỳ hạn 10 năm từ 2.896% - 2.858% (-0.038%) và từ 3.081% - 3.048% (-0.033%) với kỳ hạn 15 năm.
- **Ngoại hối:** Tỷ giá VND/USD tham khảo tại SGD NHNN ngày 28/08/2020 là 23,175 đồng (mua vào) – 23,853 đồng (bán ra), không thay đổi so với cuối tuần trước. Tỷ giá trung tâm kết thúc tuần ở mức 23,206, không thay đổi so với cuối tuần trước. Với biên độ 3%, hiện tỷ giá USD các NHTM được phép giao dịch từ 22,480 – 23,870 VND/USD.
- **Tín dụng:** theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tính đến ngày 31/7, tăng trưởng tín dụng của hệ thống các tổ chức tín dụng đạt 4.03%, trong khi huy động vốn tăng mạnh hơn với 5.71% so với cuối năm 2019.
- **Giá vàng:** Phiên cuối tuần, Công ty vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) giao dịch vàng miếng là 55.85 – 56.55 triệu đồng/lượng. So với cuối tuần trước, mỗi lượng vàng miếng SJC tăng 100,000 đồng ở chiều mua vào và giảm 200,000 đồng ở chiều bán ra. Chốt phiên cuối tuần, giá vàng thế giới giao ngay đứng ở mức ở mức 1,940.6 USD/ounce, tăng 5 USD sau một tuần..
- **Giá dầu:** Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, Hợp đồng dầu thô WTI giao tháng 10 cộng 3 xu (tương đương 0.08%) lên 37.33 USD/thùng. Tính chung cả tuần qua, nhiên liệu này giảm 6.1%. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 11, chuẩn giá dầu toàn cầu, hạ 23 xu (tương đương 0.6%) xuống 39.83 USD/thùng trên sàn ICE Futures Europe. Tổng cộng tuần qua, dầu Brent bốc hơi 6.6%.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

VN Index giảm 1.39% trong tuần qua, tổng giá trị giao dịch đạt 35,251 tỷ đồng, tăng 36.1%, tổng khối lượng giao dịch tăng 26.6%, đạt xấp xỉ 1.69 tỷ cổ phiếu. HNX Index tăng 0.05% trong tuần, khối lượng giao dịch đạt xấp xỉ 258 triệu cổ phiếu, tăng 13.4%; giá trị giao dịch đạt 3,048 tỷ đồng, tăng 6.8%.

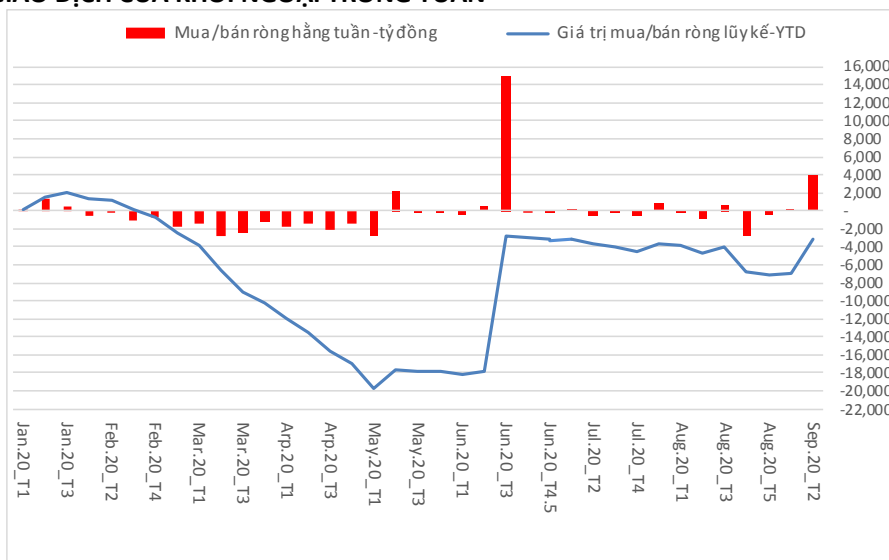
THÔNG TIN TỪ NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

•**Thị trường mở OMO:** Trong tuần qua, Ngân hàng Nhà nước đều đặn chào thầu 1,000 tỷ đồng/phiên trên kênh cầm cố với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất 3.0%, tuy nhiên không có khối lượng trúng thầu.

THÔNG TIN TỪ CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

- VPB:** thông báo giải tỏa 35% lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2018 (ESOP 2018). Hơn 6 triệu cổ phiếu sẽ được tự do chuyển nhượng, dự kiến từ 18/9.
- HDB:** ngày 2/10 là thời điểm chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu trả cổ tức đợt 1 và phát hành cổ phiếu thưởng do thực hiện tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tổng tỷ lệ 30%.
- TCB:** thông qua nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài từ mức 22.4951% lên mức 22.5076% vốn điều lệ nhằm giúp người lao động nước ngoài mua cổ phiếu.
- NamABank:** VSD cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và mã cổ phiếu NAB cho NamABank. Cơ quan này sẽ nhận lưu ký 389 triệu cổ phiếu NAB từ ngày 8/9, để chuẩn bị cho việc giao dịch.

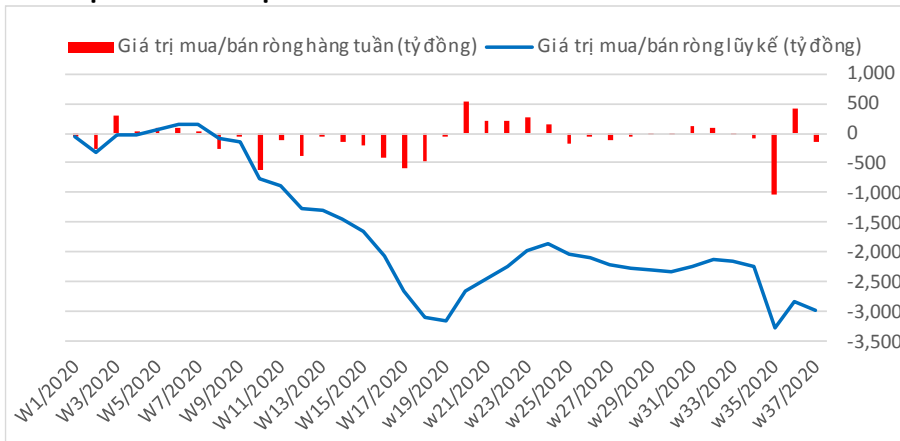
GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro

- Trong tuần từ 07/09-11/09/2020, Khối ngoại mua ròng 3,923 tỷ đồng, đóng góp chính là từ việc khối ngoại mua ròng thỏa thuận 5,366 tỷ đồng cổ phiếu VHM. Tổng giá trị bán ròng lũy kế trong năm là 3,068 tỷ đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI CỦA CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG TRONG TUẦN



Nguồn: Fiinpro

- Tuần qua, khối ngoại bán ròng cổ phiếu ngân hàng, tổng giá trị bán ròng đạt 145 tỷ đồng, tập trung ở VCB (108 tỷ đồng), BID (62 tỷ đồng) trong khi đó mua ròng SHB (30 tỷ đồng).

THÔNG TIN CỔ PHIẾU NGÂN HÀNG

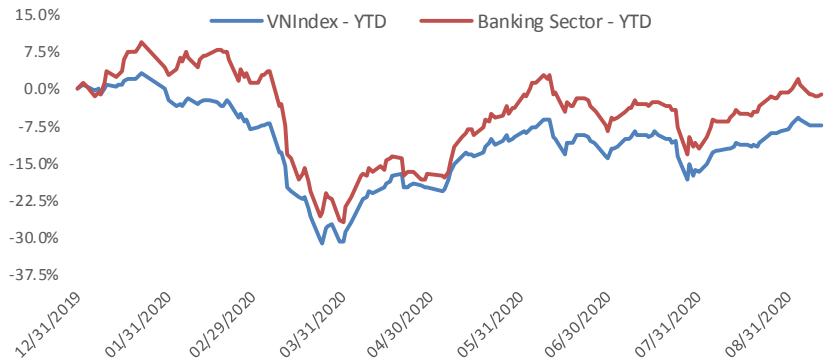
Diễn biến cổ phiếu ngân hàng trong tuần

Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm điểm trong tuần qua với 12/19 cổ phiếu giảm điểm, 3/19 cổ phiếu tăng điểm. Top 3 cổ phiếu giảm mạnh nhất là BAB (-7.6%), BID (-3.9%) và VCB (-3.1%).

STT	MCK	Vốn hóa (tỷ đồng)	Giá CP ngày 04/09	PE 4Q (x)	PB (x)	SH NN ngày 04/09 (%)	SH Nhà nước ngày 04/09 (%)	+/- giá CP 1Tuần (%)	+/- giá CP 1Tháng (%)	+/- giá CP 1Năm (%)	+/- giá CP YTD (%)	VĐL cuối Q2.20 (tỷ đồng)	VCSH cuối Q2.20 (tỷ)	Tổng TS cuối Q2.20 (tỷ đồng)	TN lãi thuần 2019 (tỷ đồng)	LNST 6T.20 (tỷ)	ROA 2019 (%)	ROE 2019 (%)
1	VCB	305,241	82,300	16.7	3.4	23.5%	75%	-3.1%	0.2%	5.2%	-8.8%	37,089	89,578	1,185,872	34,577	8,799	1.6%	25.9%
2	BID	162,691	40,450	18.9	2.1	17.6%	81%	-3.9%	5.1%	5.9%	-12.4%	40,220	79,646	1,446,040	35,978	3,492	0.6%	12.9%
3	TCB	74,553	21,300	6.9	1.1	22.5%	0%	-2.5%	9.5%	-2.1%	-9.6%	35,001	67,429	395,861	14,258	5,395	2.9%	18.0%
4	CTG	95,319	25,600	8.6	1.2	30.0%	64%	-1.5%	10.3%	29.3%	22.5%	37,234	81,019	1,239,557	33,199	6,015	0.8%	13.1%
5	VPB	55,703	22,850	5.5	1.2	22.8%	0%	-2.6%	6.5%	13.7%	14.3%	25,300	47,475	399,473	30,670	5,265	2.4%	21.5%
6	MBB	43,044	17,850	5.2	1.0	23.0%	24%	-1.1%	8.2%	-21.2%	-14.2%	24,370	45,799	421,636	18,000	4,173	2.1%	21.8%
7	ACB	44,960	20,800	7.3	1.5	30.0%	0%	-1.4%	-18.1%	-4.6%	18.6%	16,627	30,832	396,760	12,112	3,059	1.7%	24.6%
8	HDB	29,316	30,350	7.2	1.4	20.7%	3%	2.2%	13.7%	19.5%	10.2%	9,810	22,694	242,445	9,747	2,321	1.8%	21.6%
9	EIB	20,532	16,700	29.5	1.3	29.9%	1%	-2.1%	-1.8%	-0.6%	-6.2%	12,355	16,161	147,315	3,220	441	0.5%	5.7%
10	STB	20,111	11,150	8.3	0.7	9.3%	0%	-1.3%	4.7%	10.9%	10.9%	18,852	27,448	481,898	9,181	1,129	0.6%	9.6%
11	TPB	18,904	23,150	5.6	1.3	30.0%	4%	0.0%	9.7%	4.8%	10.0%	8,566	14,471	181,340	5,633	1,627	2.1%	26.1%
12	VIB	20,729	22,500	5.6	1.4	20.5%	0%	-0.9%	11.4%	33.1%	28.6%	9,245	15,216	202,370	6,213	1,885	2.0%	27.1%
13	BAB	12,115	17,100	17.7	1.5	0.0%	0%	-7.6%	-7.1%	-16.6%	3.0%	6,500	8,098	110,928	1,967	283	0.7%	10.1%
14	SHB	25,628	14,000	8.8	1.1	4.6%	1%	4.3%	15.9%	135.5%	171.6%	17,558	18,719	391,362	7,890	1,364	0.7%	13.9%
15	LPB	8,894	9,200	5.9	0.7	5.0%	9%	0.0%	4.5%	22.7%	27.3%	9,769	13,176	213,729	6,061	807	0.9%	14.1%
16	VBB	5,322	12,900	10.8	1.0	0.0%	0%	-1.5%	-0.8%	n/a	-21.6%	4,190	5,231	76,615	1,216	218	0.8%	10.2%
17	KLB	3,202	9,900	103.2	0.8	0.0%	0%	0.0%	-1.0%	-2.9%	-14.5%	3,237	3,874	55,416	1,008	83	0.1%	1.8%
18	NVB	3,580	8,800	79.5	0.8	4.5%	0%	6.0%	1.1%	22.2%	-6.4%	4,102	4,280	71,341	1,158	18	0.1%	1.1%
19	BVB	3,286	10,500	23.9	0.9	0.0%	0%	0.0%	2.9%	n/a	n/a	3,171	3,782	53,391	932	49	0.3%	3.5%

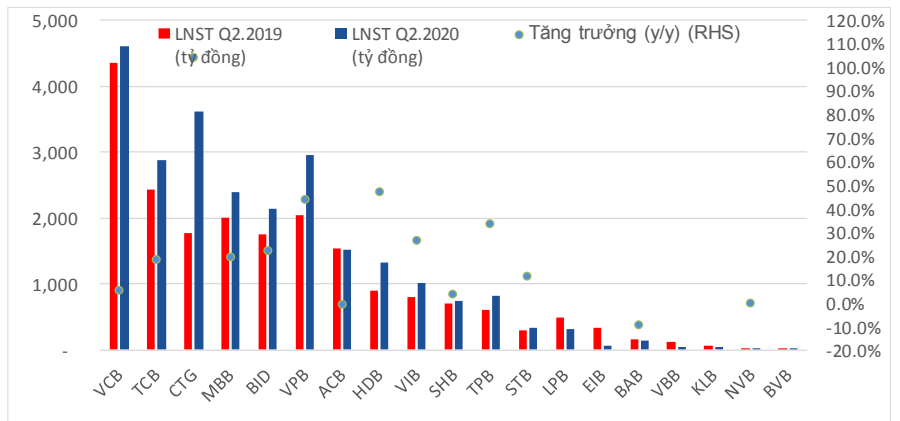
Tăng trưởng cổ phiếu NH so với VN-Index

Đến ngày 11/09/2020 cổ phiếu ngân hàng giảm 1.3% so với cuối năm 2019, trong khi VNIndex giảm 7.5%. Cổ phiếu ngân hàng giảm nhẹ hơn so với VNI nhờ thông tin kết quả kinh doanh tốt hơn các lĩnh vực khác.



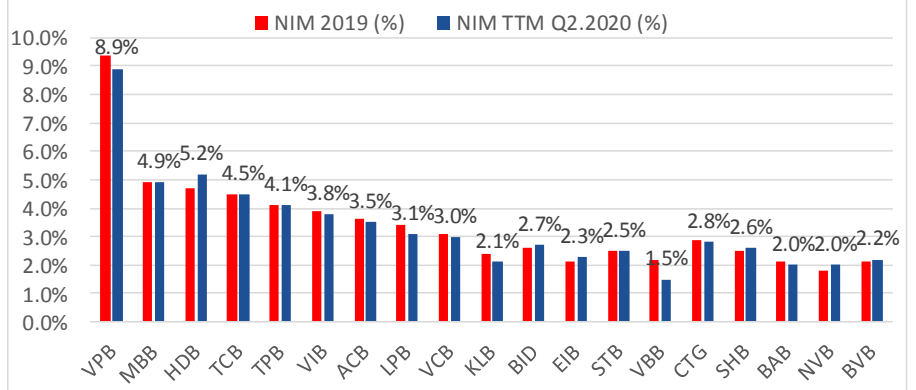
Tăng trưởng lợi nhuận Quý II/2020

Mặc dù diễn biến dịch covid-19 còn phức tạp, nhiều ngân hàng vẫn ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận ấn tượng. Mức tăng trưởng cao nhất thuộc về CTG (3,610 tỷ đồng, +104% yoy), tiếp theo là VPB (2,951 tỷ đồng, +44% yoy) và TPB (819 tỷ đồng, +34%). Tuy nhiên cũng có các ngân hàng ghi nhận lợi nhuận giảm như EIB (-77% yoy), VBB (-66% yoy), BVB (-47.6%).



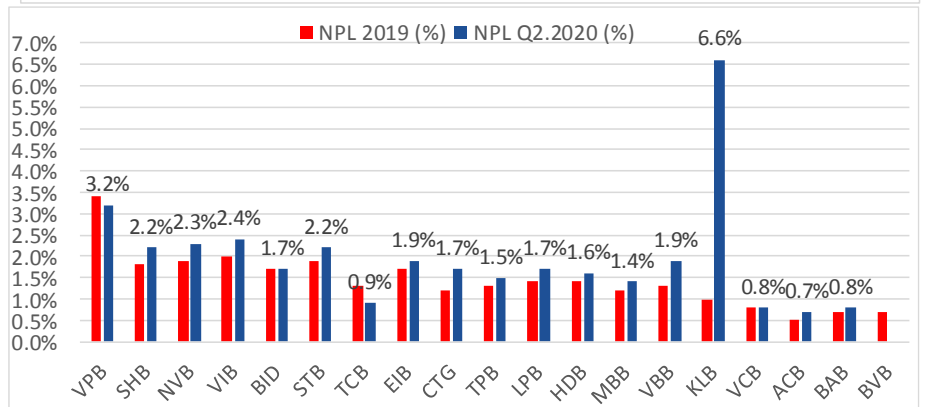
NIM trượt 12 tháng tại Quý II.2020

NIM trượt 12 tháng tại Quý II/2020 thay đổi không đáng kể so với năm 2019. Một số ngân hàng có NIM giảm mạnh là VBB (-0.7%), VPB (-0.5%), KLB (-0.3%). Một số ngân hàng tăng NIM là HDB (+0.5%), EIB (+0.2%), NVB (+0.2%). Các ngân hàng còn lại có NIM giảm nhẹ hoặc không thay đổi.



Tỷ lệ nợ xấu (NPL) Quý II.2020

Nợ xấu Quý II.2020 tăng trong khi tín dụng tăng thấp hoặc sụt giảm dẫn đến tỷ lệ nợ xấu trên dư nợ của các ngân hàng hầu hết đều tăng so với cuối năm 2019. Quý II/2020 KLB có tỷ lệ nợ xấu cao nhất ở mức 6.6%, tăng 5.6% so với năm 2019. Riêng BVB chưa công bố thuyết minh về nợ xấu quý II.



KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo. EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 2, VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586